

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST

Ngày 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Tịnh và ông Nguyễn D Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/02/2023 và ngày 14/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2022/TLST-HS, ngày 18/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32^a/2022/HSST-QĐ, ngày 29/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/HSST-QĐ, ngày 27/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ, ngày 10/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Phú Th, xã Hiệp T, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 48/2017/HSST, ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Minh H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, phạt bổ sung 40.000.000 đồng (bị cáo đã đóng phạt); biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil – Có mặt.

- Bị hại: Anh Ngô Văn Th – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắc L, xã Đắc K, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lâm Văn D – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nam B, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/11/2020, do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Nguyễn Minh H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lên các trang mạng xã hội chuyên làm giấy tờ, tài liệu giả, cung cấp thông tin đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả (nhằm che giấu nhân thân của mình) để thuê xe ô tô tự lái rồi đưa đi cầm cố lấy tiền. Nguyễn Minh H đi từ tỉnh Lâm Đồng đến thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil thuê nhà nghỉ để ở, sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo J7 gắn sim số 0905.334.693 liên hệ với một đối tượng trên mạng xã hội Facebook (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả với thông tin Nguyễn T, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, số CMND 245285842 do Công an tỉnh Đăk Nông cấp ngày 06/6/2016 do Hiếu tự nghĩ ra (số CMND được xác định của anh Lê Minh Suốt, sinh năm 1994, trú tại thôn 13, xã Đăk We, huyện Đăk Rláp, tỉnh Đăk Nông) dán ảnh của Nguyễn Minh H với giá 1.500.000 đồng. Ngày 02/11/2020, Nguyễn Minh H nhận được giấy chứng minh nhân dân giả, Nguyễn Minh H liên hệ với anh Ngô Văn Th (sinh năm 1987, trú tại thôn Đắc Lộc, xã Đăk K, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông) thuê xe tự lái thì được anh Thảo đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/11/2020, anh Ngô Văn Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại INOVA biển số 48A-082.05 đến trước Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Mil gặp Nguyễn Minh H, tại đây Nguyễn Minh H đưa giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn T để anh Ngô Văn Th lập hợp đồng thuê xe, thời gian thuê xe 01 ngày, anh Thảo giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 48A-082.05 (bản gốc) cho Nguyễn Minh H (quá trình lập hợp đồng anh Thảo đã chụp lại giấy chứng minh nhân tên Nguyễn T).

Sau khi thuê được xe ô tô biển số 48A-082.05, Nguyễn Minh H tiếp tục liên hệ với đối tượng trên mạng xã hội Facecebook trước đó đặt làm giấy chứng minh nhân dân giả với thông tin số chứng minh nhân dân 245285842 tên Ngô Văn Th, sinh năm 1987, trú tại thôn Đắc Lộc, xã Đăk K, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (số CMND được xác định là của anh Phan Công Q, sinh ngày 10/5/2002, trú tại thôn Đức Long, xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông) và thêm 01 bản giấy chứng minh nhân dân phôi tô công chứng dán ảnh của Nguyễn Minh H. Ngày 04/11/2020, Nguyễn Minh H nhận được giấy chứng minh nhân dân giả số 245425801 mang tên Ngô Văn Th và 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Văn Th (do Văn phòng công chứng quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 16/8/2020, chữ ký xác nhận của Công chứng viên Đoàn Thanh M), Nguyễn Minh H đến tiệm cầm đồ D Trinh tại thôn 11, xã Nam B, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông do anh Lâm Văn D (sinh năm 1987) làm chủ để cầm cố xe ô tô biển số 48A-082.05, Nguyễn Minh H đưa cho anh Lâm Văn D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 48A-082.05 (bản gốc) tên Ngô Văn Th; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân giả số 245425801 tên Ngô Văn Th cho anh Lâm Văn D. Sau khi anh Lâm Văn D kiểm tra thông tin giấy đăng ký xe với giấy chứng minh nhân dân trùng khớp nên anh Lâm Văn D đồng ý lập hợp đồng cầm cố xe ô tô biển

số 48A-082.05 với số tiền 150.000.000 đồng (anh D chụp lại chứng minh nhân dân giả bản gốc tên Ngô Văn Th). Nhận tiền xong Nguyễn Minh H đã bỏ trốn, sau đó trả nợ và tiêu xài hết số tiền trên. Không thấy Nguyễn Minh H trả xe, anh Ngô Văn Th kiểm tra định vị thì phát hiện xe ô tô biển số 48A-082.05 ở tại xã Nam B, huyện Đắk Song và đã bị cầm cố cho tiệm cầm đồ của anh Lâm Văn D nên anh Thảo đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Ngày 21/9/2022, Nguyễn Minh H bị bắt truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 35/KL-KTHS, ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: dấu in trên mẫu vật gửi tới giám định (ký hiệu A) so với dấu vân tay in trên tờ khai chứng minh nhân dân, danh chỉ bản mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Hoàn lại đối tượng giám định: hoàn trả lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 282/KL-KTHS, ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH TÂN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn màu đỏ của văn phòng công chứng Bình Tân có nội dung: VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH TÂN” trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Không tiến hành giám định chữ ký mang tên Đoàn Thanh M trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Đoàn Thanh M trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) do chữ ký khác dạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS, ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G biển số 48A-082.05 có giá trị 321.667.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS (ĐM), ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự; tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận không bị oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và thay đổi quyết định truy tố từ tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự sang tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST, ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo Nguyễn Minh H chấp hành hình phạt chung của hai bản án 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2014 đến ngày 12/7/2014 và thời hạn tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 10/8/2016, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2022.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã trả xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, biển số 48A-082.05; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011930; giấy chứng nhận đăng kiểm số 4337215 cho anh Ngô Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với giấy chứng minh nhân dân giả số 245425801 tên Ngô Văn Th (bản phô tô công chứng); giấy cầm cố xe ô tô biển số 48A-082.05 (bản gốc) lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Oppo J7 gắn sim số 0905.334.693, giấy chứng minh nhân dân giả (bản gốc) tên Nguyễn T và Ngô Văn Th do Nguyễn Minh H đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Ngô Văn Th 5.000.000 đồng và anh Lâm Văn D 150.000.000 đồng.

Đối với đối tượng trên Facebook (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) Nguyễn Minh H thuê làm chứng Minh nhân dân giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Minh S và Phan Công Q không biết Nguyễn Minh H sử dụng số chứng minh nhân dân của mình để làm giấy chứng minh nhân dân giả. Anh Lâm Văn D cầm cố chiếc xe ô tô biển số 48A - 082.05 nhưng không biết do Nguyễn Minh H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì đối với việc Viện kiểm sát quyết định thay đổi truy tố mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chấp nhận bồi thường cho anh Ngô Văn Th số tiền 5.000.000 đồng, anh Lâm Văn D số tiền 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2020 đến ngày 03/11/2020 Nguyễn Minh H sử dụng thủ đoạn gian dối bằng cách lên các trang mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin số chứng minh nhân dân thuê làm giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn T và tên Ngô Văn Th. Sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn T để thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, biển số 48A-082.05 có giá trị 321.667.000 đồng của anh Ngô Văn Th, sau đó tiếp tục sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Ngô Văn Th đem cầm cố xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, biển số 48A-082.05 cho anh Lâm Văn D 150.000.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Minh H đã có hành vi gian dối sử dụng 04 tài liệu giả, gồm 02 chứng minh nhân dân giả, 01 bản giấy chứng minh nhân dân phô tô công chứng dán ảnh của Nguyễn Minh H và 01 con dấu nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Viện kiểm sát truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét quan điểm đề nghị về tội danh và hình phạt theo bản luận tội của Viện kiểm sát, việc thay đổi truy tố từ tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự sang tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có trị giá 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[3.2]. Về hành vi “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh và trật tự tại địa phương.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

[4.1]. Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”: Bị cáo đã có hành vi gian dối sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để chiếm đoạt của anh Ngô Văn Th số tiền 321.667.000 đồng, nên bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Đối với tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”: Do bị cáo có hành vi làm giả 04 tài liệu nên bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, ngày 21/9/2022 bị cáo bị bắt truy nã. Do đó, bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5.3]. Về nhân thân: Tại bản án số 48/2017/HSST, ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Minh H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, phạt bổ sung 40.000.000 đồng (bị cáo đã đóng phạt). Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5.4]. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù treo chuyển sang tù giam tại bản án số 48/2017/HSST, ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Minh H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tổng hợp với hình phạt mới. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội và tổng hợp hình phạt với bản án mới, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 09/7/2014 đến ngày 12/7/2014 và thời hạn tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 10/8/2016.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, biển số 48A-082.05; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011930; giấy chứng nhận đăng kiểm số 4337215 cho anh Ngô Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với giấy chứng minh nhân dân giả số 245425801 tên Ngô Văn Th (bản phô tô công chứng); giấy cầm cố xe ô tô biển số 48A-082.05 (bản gốc) lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Oppo J7 gắn sim số 0905.334.693, giấy chứng minh nhân dân giả (bản gốc) tên Nguyễn T và Ngô Văn Th do Nguyễn Minh H đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh H chấp nhận bồi thường cho anh Ngô Văn Th 5.000.000 đồng và anh Lâm Văn D 150.000.000 đồng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng trên Facebook (chưa xác minh được nhân thân lai lịch) Nguyễn Minh H thuê làm chứng Minh nhân dân giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với anh Nguyễn Minh S và Phan Công Q không biết Nguyễn Minh H sử dụng số chứng minh nhân dân của mình để làm giấy chứng minh nhân dân giả. Anh Lâm Văn D cầm cố chiếc xe ô tô biển số 48A - 082.05 nhưng không

biết do Nguyễn Minh H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Minh H 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (*Mười*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 48/2017/HSST, ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (*Mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2014 đến ngày 12/7/2014 và thời hạn tạm giam từ ngày 26/11/2015 đến ngày 10/8/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Ngô Văn Th số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và anh Lâm Văn D số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền bồi thường nêu trên.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, biển số 48A-082.05; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011930 và giấy chứng nhận đăng kiểm số 4337215 cho anh Ngô Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với giấy chứng minh nhân dân giả số 245425801 tên Ngô Văn Th (bản phô tô công chứng); giấy cầm cố xe ô tô biển số 48A-082.05 (bản gốc) lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.750.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh